

10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 9 NĂM HỌC 2020 – 2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 1

TRƯỜNG THCS BÌNH AN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng, phân tích ý nghĩa của những yếu tố truyền kì trong Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

1. Hình thức: (3 điểm)

- Phân tích ý nghĩa của những yếu tố truyền kì trong văn bản.
- Đảm bảo về số dòng, nếu vượt 2 dòng trừ 0,5 điểm.

2. Nội dung: (7 điểm)

Phân tích ý nghĩa của những yếu tố truyền kì trong văn bản:

- Làm hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của Vũ Nương. Mặc dù nàng ở Thủy Cung nhưng những phẩm chất tốt đẹp vẫn còn, vẫn nặng lòng nhớ quê hương, tổ tiên, nhớ chồng con, vẫn khao khát được trả lại danh dự.
- Tạo nên một kết thúc có hậu cho tác phẩm, thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng của cuộc đời; về sự bất tử, về chiến thắng của cái thiện, cái đẹp.
- Chi tiết kì ảo cuối tác phẩm có ý nghĩa thức tỉnh người đọc: Tất cả mọi sự tốt đẹp kia chỉ là ảo ảnh. Người đã chết, hạnh phúc đã bị tan vỡ, không cách nào hàn gắn được. Vì thế, câu chuyện trước sau vẫn là bi kịch về cuộc đời của một người con gái thủy chung, đức hạnh.

2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 2

TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐÀ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Câu 1. (4 điểm)

Chép thuộc lòng 8 câu cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (Sách Ngữ văn 9, Tập I)

Câu 2. (6 điểm)

Nêu ngắn gọn về nội dung và nghệ thuật của phần thơ vừa chép.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 9

1. Hình thức: (4 điểm)

- Chép đúng đoạn trích: “Buồn trông ngọn nước mới sa.../ Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”.

- Lưu ý dấu câu: dấu hỏi cuối câu (2), (4).

2. Nội dung và nghệ thuật của phần thơ vừa chép (6 điểm)

a. Nội dung:

- Một bức tranh đa dạng, phong phú về ngoại cảnh và tâm cảnh. Bức tranh đã khắc họa nỗi đau buồn, sợ hãi mà Kiều đang nếm trải, dự báo sóng gió bão bùng mà nàng phải trải qua trong 15 năm trời lưu lạc.

- Đoạn thơ có giá trị nhân bản cao. Nó dấy lên trong lòng ta nỗi thương cảm trước một con người tài sắc bạc mệnh. Thấy được lòng yêu thương, tấm lòng nhân hậu, cảm thông, chia sẻ của Nguyễn Du đối với nỗi đau của Thúy Kiều.

b. Nghệ thuật:

- Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình vô cùng điêu luyện. Tả cảnh để tả tình, trong cảnh có tình, lấy cảnh để phô diễn tâm trạng.

- Hệ thống từ láy: Thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, âm âm tạo nên âm điệu hiu hắt, trầm buồn ghê sợ.

- Biện pháp tu từ:

+ Điệp ngữ: “Buồn trông” nhắc lại bốn lần, cất lên như một tiếng ai oán, náo nùng, bi thương của tâm trạng Thúy Kiều khiến người đọc xúc động và chạnh lòng.

+ Câu hỏi tu từ: “Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?”, “Hoa trôi man mác biết là về đâu?”.

+ Hoán dụ: “Hoa” chỉ thân phận Thúy Kiều.

+ Nhân hóa: Hoa... man mác, nội cỏ... rầu rầu, tiếng sóng... kêu quanh ghế ngồi.

+ Đảo trật tự cú pháp: Âm âm tiếng sóng.

Mỗi bức tranh là một ẩn dụ về tâm trạng. Đằng sau mỗi lời thơ, ý thơ, trong sâu thẳm nỗi buồn của Kiều còn chuyển tải một tiếng kêu đứt ruột, xé lòng, một lời tố cáo đanh thép xã hội phong kiến tước đoạt quyền sống, quyền hạnh phúc của nàng Kiều, đã xô đẩy Kiều vào đêm tối mê mông của cuộc đời.

3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 3

TRƯỜNG THCS PHỔ VĂN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Câu 1: (3 điểm)

Chép chính xác 7 câu thơ đầu trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu.

Câu 2: (7 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) thể hiện sự tương đồng và gắn bó giữa những người lính trong 7 câu thơ đầu của bài thơ trên.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN 9****Câu 1: (3 điểm)**

Chép chính xác 7 câu thơ đầu bài thơ Đồng chí của Chính Hữu, từ: “Quê hương anh nước mặn đồng chua... Đồng chí!”.

Câu 2: (7 điểm)**1. Hình thức**

- Viết đoạn văn khoảng 10 dòng có sự liên kết chặt chẽ, có dẫn chứng làm rõ ý được nêu.
- Không mắc những lỗi như: dùng từ, diễn đạt, chính tả...

2. Nội dung

- Tương đồng về cảnh ngộ: cùng hoàn cảnh xuất thân (từ những vùng quê nghèo khó, là những người nông dân mặc áo lính).
- Cùng chung lí tưởng, cùng chia sẻ ngọt bùi trong cuộc kháng chiến của dân tộc. Chính vì vậy, họ trở thành những người đồng chí, đồng đội yêu thương và gắn bó chia sẻ.
- Giọng thơ thủ thỉ, tâm tình. Cách dùng những hình ảnh giản dị, có giá trị biểu cảm cao. Nhà thơ đã miêu tả vẻ đẹp của sự tương đồng và gắn bó giữa những người lính trong bài thơ. Hình ảnh người lính trong bài thơ cũng là hình ảnh tiêu biểu cho những người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 4**TRƯỜNG THCS TRIỆU ĐỘ****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1****MÔN: NGỮ VĂN 9****NĂM HỌC: 2020 – 2021****Thời gian làm bài: 15 phút****Đề bài**

Ý nghĩa khái quát của bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy (Sách Ngữ văn 9, Tập 1).

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 4**MÔN: NGỮ VĂN 9**

- Bài thơ Ánh trăng là tâm sự của Nguyễn Duy, là suy ngẫm của nhà thơ trước sự đổi thay của hoàn cảnh sống, khi mà con người từ chiến tranh trở về với cuộc sống hoà bình. Sông, đồng, biển, rừng là hình ảnh tượng trưng nhưng cũng là hình ảnh thật của những người

kháng chiến. Thành phố là môi trường mới, là vùng đất mà trước đây những người kháng chiến không đặt chân tới.

- Môi trường mới, tiện nghi mới, hoàn cảnh mới làm cho con người sống cách biệt với thiên nhiên, xa dần với quá khứ, lạnh nhạt dần với quá khứ. Ánh trăng như cảnh báo hiện tượng suy thoái về tình cảm, suy thoái về đạo đức. Nó nhắc nhở con người cần thủy chung với quá khứ, với những điều tốt đẹp của quá khứ.

5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 5

TRƯỜNG THCS SÀO NAM

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Câu 1: (5 điểm)

- Nêu các hình thức kể chuyện theo ngôi trong văn bản tự sự?
- Trong văn bản tự sự, người kể chuyện có vai trò như thế nào? Dẫn chứng minh họa bằng những tác phẩm đã học.

Câu 2: (5 điểm)

Cho đoạn trích sau:

“Xe chạy chậm chậm... Mẹ tôi cầm nón vẩy tôi, vãi giày sau, tôi đuổi kịp. Tôi thờ hồng hộc, trán đầm mồ hôi, và khi trèo lên xe, tôi riu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:

- Con nín đi! Mẹ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn cõng xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường...

Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng”.

(Trong lòng mẹ - Trích Những ngày thơ ấu của Nguyên Hồng)

- Người kể chuyện trong đoạn trích trên là ai?
- Tác dụng của ngôi kể này?

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 9

Câu 1: (5 điểm)

a. Các hình thức kể chuyện theo ngôi trong văn bản tự sự:

Trong văn bản tự sự, có hai hình thức kể chuyện theo ngôi:

- Ngôi thứ nhất: Người kể chuyện xưng “tôi”, tham gia hoặc chứng kiến câu chuyện.
- Ngôi thứ ba: Người kể chuyện giấu mình, nhưng có mặt khắp nơi trong văn bản. Người kể này dường như biết hết mọi việc, mọi hành động cũng như tâm tư và tình cảm của mọi nhân vật.

b. Trong văn bản tự sự, vai trò của người kể chuyện:

Vai trò của người kể chuyện: dẫn dắt người đọc đi vào câu chuyện, giới thiệu nhân vật và tình huống; tả người và tả cảnh vật, đưa ra các nhận xét, đánh giá về những điều được kể.

Dẫn chứng minh họa: Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long, Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng.

Câu 2: (5 điểm)

Gợi ý: Qua đoạn trích, trả lời câu hỏi:

- Người kể chuyện trong đoạn văn trên chính là nhân vật “tôi” (ngôi thứ nhất) - chú bé Hồng, trong cuộc gặp gỡ cảm động với mẹ mình sau những ngày xa cách.
- Tác dụng của ngôi kể này: giúp người kể đi sâu vào tâm tư tình cảm, miêu tả được những diễn biến tâm lí tinh tế, phức tạp đang diễn ra trong tâm hồn của nhân vật “tôi”. Nhưng ngôi kể này cũng có hạn chế nhất định. Đó là: khó miêu tả bao quát được các đối tượng khách quan, sinh động, khó tạo ra cái nhìn nhiều chiều. Do đó dễ gây nên sự đơn điệu trong giọng văn trần thuật.

6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 6

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Câu 1: (4 điểm)

Phân biệt sự khác nhau giữa đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.

Câu 2. (6 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

*“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
 Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
 Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
 Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
 “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
 Mà có viết thư chớ kể này, kể nọ,
 Việt Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

(Bếp lửa – Bằng)

Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn tự sự có đối thoại của hàng xóm với bà và của bà với cháu.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 9

Câu 1. (4 điểm)

Phân biệt sự khác nhau giữa đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.

- Đối thoại: Là hình thức đối đáp, trò chuyện giữa hai hoặc nhiều người. Trong văn bản tự sự, đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp (mỗi lượt lời là một lần gạch đầu dòng).

- Độc thoại: Là lời của một người nào đó nói với chính mình hoặc nói với một ai đó trong tưởng tượng. Trong văn bản tự sự, khi người độc thoại nói thành lời thì phía trước câu nói có gạch đầu dòng.

- Độc thoại nội tâm: Là khi không thành lời thì không có gạch đầu dòng.

Câu 2. (6 điểm)

- Kể chi tiết giặc càn quét, dân làng chạy giặc

- Miêu tả cảnh làng bị giặc đốt cháy, cảnh mọi người trở về. Chú ý lời đối thoại giữa dân làng với bà trước cảnh nhà bị đốt và túp lều tranh mới dựng.

- Miêu tả cảnh bà lặng lẽ, can đảm sắp đặt lại cuộc sông của mình kết hợp với lời đối thoại của hai bà cháu, độc thoại nội tâm của đứa cháu.

7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 7

TRƯỜNG THCS PHÚ VANG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của những câu thơ sau trong Truyện Kiều của Nguyễn Du:

(1). (5 điểm)

“Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”

(2). (5 điểm)

“Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”

(Ngữ văn 9, Tập I)

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 9

1. Hình thức

- Nghị luận văn học về thơ.
- Diễn đạt trôi chảy, không mắc một số lỗi: dùng từ, viết câu văn, chính tả.

2. Nội dung

a. Cảm nhận về đẹp của hai câu thơ

*“Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.”*

- Giới thiệu vị trí của hai câu thơ.
- Chỉ ra nét giống nhau của hai câu thơ: mở ra bức tranh phong cảnh với một không gian mênh mông ngập tràn sắc cỏ, trải dài từ mặt đất đến chân mây.
- + Giống nhau: Đều là bức tranh mùa xuân tươi đẹp, trong sáng, hài hoà, tràn đầy sức sống.
- + Khác nhau: Màu xanh của cỏ đầy sức sống. Màu trắng của hoa lê gợi sự trong sáng.
- Nghệ thuật: Bút pháp chấm phá, kế thừa tinh hoa của văn học cổ. Từ ngữ giàu chất tạo hình.
- Thiên nhiên là đối tượng miêu tả. Thiên nhiên được cảm nhận qua con mắt của người con gái tài sắc đang sống trong những ngày tươi đẹp.

b. Cảm nhận về vẻ đẹp hai câu thơ:

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

- Nội dung: Bức tranh thiên nhiên mênh mang, héo úa, đơn điệu.
- + Rầu rầu: thể hiện sự héo úa của cảnh.
- + Xanh xanh: gợi sự mênh mang, mờ mịt.
- => Đằng sau từng câu chữ ấy là tâm trạng cô đơn, hoảng sợ của Thúy Kiều.
- Nghệ thuật: Tả cảnh ngụ tình, từ ngữ giàu sức gợi cảm.
- Thiên nhiên là phương tiện, là cách thức để thể hiện tâm trạng nhân vật. Thiên nhiên được cảm nhận qua con mắt của một người đang trong tâm trạng của kẻ tha hương, bị lừa bán vào chốn lầu xanh.

8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 8

TRƯỜNG THCS ĐĂNG TUYẾN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Câu 1: (5 điểm)

Nêu đặc điểm nội dung của các phương châm hội thoại đã học.

Câu 2: (5 điểm)

Xác định phương châm hội thoại liên quan đến mỗi thành ngữ sau:

- a. Ăn đơm nói đặt.
- b. Dây cà ra dây muống.
- c. Cãi chày cãi cối.
- d. Khua môi múa mép.
- e. Ăn ốc nói mò.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 9

Câu 1. Nội dung năm phương châm hội thoại đã học trong chương trình: (5 điểm)

- Phương châm về lượng: Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung. Nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.
- Phương châm về chất: Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.
- Phương châm quan hệ: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.
- Phương châm cách thức: Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch; tránh cách nói mơ hồ.
- Phương châm lịch sự: Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác.

Câu 2. Xác định phương châm hội thoại liên quan đến mỗi thành ngữ: (5 điểm)

Qua đặc điểm của mỗi phương châm hội thoại đã học, học sinh chỉ ra từng thành ngữ có liên

quan đến phương châm hội thoại nào.

- a. Ăn đơm nói đặt.
=> Liên quan đến phương châm về chất.
- b. Dây cà ra dây muống.
=> Liên quan đến phương châm cách thức.
- c. Cãi chày cãi cối.
=> Liên quan đến phương châm về chất.
- d. Khua môi múa mép.
=> Liên quan đến phương châm về chất.
- e. Ăn ốc nói mò.
=> Liên quan đến phương châm về chất

9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 9

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút**Đề bài**

Phân tích giá trị nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong hai ví dụ sau:

(1).

*“Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.”*

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

(2).

*“Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời
Lúc người còn sống tôi lên nương
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội
Ảo đảo người đưa trước dậu phơi.”*

(Nắng mới - Lưu Trọng Lư)

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN 9**

Đây là câu hỏi ôn lại kiến thức về phép tu từ đã học trong chương trình THCS. Qua việc chỉ ra các phép tu từ, học sinh nêu giá trị của nó trong việc thể hiện ý nghĩa nội dung.

(1).

a. “Tay mẹ vun trồng”: là hình ảnh hoán dụ (dùng bộ phận để chỉ toàn thể). “Tay mẹ vun trồng” gợi lên hình ảnh người mẹ cần mẫn gieo trồng, vun xới để có những giây phút nâng trên tay mình những mùa quả. Đó chính là lúc mẹ hái được những niềm vui và hạnh phúc lao động.

=> Phép hoán dụ khẳng định niềm hi vọng tin yêu của người mẹ vào cuộc sống, mùa màng và sức lao động. Qua đó, ta cảm nhận được niềm tự hào của một người con về mẹ, niềm tự hào được dệt nên bằng tấm lòng người con yêu mẹ.

b. Phép so sánh: “Những mùa quả lặn rồi lại mọc ” ví “Như Mặt Trời, khi như Mặt Trăng” xem những thành quả là những mùa quả mà mẹ trồng như ánh sáng kì diệu của mặt trời, mặt trăng. Mỗi sáng mọc lên, mỗi đêm rọi mát, bàn tay mẹ như có phép màu kì lạ. Đó là phép màu của tình yêu thương và sức lao động bền bỉ.

=> Nhà thơ đã dành cho mẹ niềm trân trọng, ngưỡng mộ đức thành kính, thiêng liêng trong sáng. Và hình ảnh người mẹ của nhà thơ hoà nhịp trong hình ảnh người mẹ Việt Nam rạng ngời những phẩm chất cao đẹp.

(2).

a. Phép nhân hoá: “Nắng mới reo ngoài nội”. Nắng reo, nắng hát cùng gió, nhảy múa cùng cỏ cây hoa lá đồng nội. Nắng trải trong không gian mênh mông, bừng sáng, phóng khoáng.

Đó chính là nắng của niềm hạnh phúc hồng tươi, dịu ấm, trong trẻo của tuổi thơ những ngày bên mẹ.

=> Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời thơ đồng thời nhấn mạnh niềm vui thơ trẻ của những ngày còn có mẹ.

b. Phép đảo ngữ: “Áo đỏ người đưa trước dậu phơi” nhấn mạnh nỗi nhớ của người con. Trong nỗi nhớ ấy, màu áo đỏ trở thành kỉ niệm đỏ tươi, thắm thiết. “Áo đỏ” là hình ảnh gắn liền với bóng hình, cử chỉ, hoạt động của mẹ khi còn sông. Màu áo đỏ mẹ phơi trước dậu thật gần gũi, bình dị và thắm thiết trong nắng mới. Và mãi mãi, hình ảnh người mẹ đã khắc in trong trái tim con vẹn nguyên, không mờ, không phai theo năm tháng. Nỗi xúc động cứ vậy mà trào dâng trong lòng người.

=> Nhấn mạnh hình ảnh "áo đỏ" cho thấy màu sắc của may mắn, của niềm vui, của sự thắm thiết những ngày bên mẹ.

10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 9 – Số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 9

NĂM HỌC: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 15 phút

Đề bài

Chép khổ thơ cuối bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận. Nêu cảm nhận của em về giá trị của khổ thơ đó.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 9

1. Chép thuộc khổ thơ cuối bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận:

“Câu hát căng buồm với gió khơi.

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”

2. Cảm nhận về giá trị của khổ thơ:

- Âm hưởng của đoạn thơ mạnh, khỏe.

- Vần “ơi” gieo cuối mỗi câu gợi lời hát vang xa và lan tỏa trên sóng nước.

- Con thuyền và mặt trời được nhân hóa. Thơ được cấu trúc song hành, diễn tả nhịp sống khẩn trương:

“Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,”

- Hình ảnh thơ “Mặt trời đội biển” nhô lên, tỏa ánh sáng chan hòa, một “màu mới” bao trùm biển khơi. Biện pháp thậm xưng kết hợp với nghệ thuật hoán dụ trong việc tả “mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” đã vẽ lên cảnh được mùa cá và cuộc sống hạnh phúc ấm no của nhân dân vùng biển. Bằng lao động và mồ hôi, họ đã viết nên bài ca cuộc đời.

→ Tầm vóc con người ngang tầm với sự kì vĩ của vũ trụ, con người hiện lên hùng tráng và tỏa sáng.

WWW.ELIB.VN